

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/DS-PT
Ngày: 26 tháng 3 năm 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản xe mô tô

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hiệp Phong;

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Phước Hưng và bà Đào Nữ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Dương Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: bà Lương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản xe mô tô”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Quách Hồng H, sinh năm 1978; nơi cư trú: số E T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: ông Nguyễn Nhựt C, sinh năm 2001; nơi cư trú: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 09/7/2024 số chứng thực 681, quyền số 01/2024-SCT/CK,ĐC tại văn phòng C1) (vắng mặt).

- **Bị đơn:** ông Trương Đình P, sinh năm: 1978; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Hồ Hoàng P1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số H Bis T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền ngày 22/02/2025, số chứng thực 138, quyền số 01/2025-SCT/CK, ĐC tại Văn phòng C1) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 24/3/2023 nguyên đơn ông Quách Hồng H trình bày:

Giữa ông Quách Hồng H và ông Trương Đình P có thỏa thuận việc mua bán 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, số khung PMSRU120U2YA44252, số máy F124 – 144252, biển số 67C1 – 72560, xe màu đỏ do ông Trương Đình P đứng tên chủ xe. Hai bên có lập hợp đồng mua bán viết tay với nhau; giá thỏa thuận là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Ông H đã trả đủ tiền 200.000.000đ cho ông P nhưng ông P chưa thực hiện thủ tục sang tên chủ sở hữu.

Ngày 27/6/2021, ông H bán lại chiếc xe trên cho ông Phạm Văn P2; ông P2 đi đăng ký sang tên xe thì Công an huyện C tạm giữ xe. Ngày 13/7/2021, Công an huyện C ban hành Quyết định số 0058381/QĐ-TGTVPTGPCC tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính đối với phương tiện nêu trên. Ngày 14/7/2021, ông H đã hoàn trả lại số tiền sang nhượng xe lại cho ông Phạm Văn P2.

Ngày 30/6/2021, Phòng K Công an tỉnh A ra Kết luận giám định số 1346/KLGD-PC09, kết luận: số khung xe bị cắt hàn.

Ngày 30/10/2021, Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu phương tiện vì lý do số khung xe bị cắt hàn.

Nay, ông H yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng mua bán xe giữa ông với ông Trương Đình P vô hiệu và ông P phải trả lại cho ông số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Bị đơn ông Trương Đình P trình bày biên bản lấy lời khai; Biên bản hòa giải tại Tòa án cùng ngày 20/02/2024 : Ông P xác nhận có xác lập hợp đồng mua bán xe viết tay với ông H 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, số khung số máy như ông H trình bày. Ông nhận đủ số tiền 200.000.000đ và đã giao chiếc xe cùng giấy tờ xe cho ông H. Ông là chủ sở hữu xe hợp pháp vì được cấp giấy tờ hợp lệ.

Khi hai bên thỏa thuận mua bán, ông Hạnh kiểm T giấy tờ và xe hợp lệ. Ông giao xe và các giấy tờ liên quan đến xe cho ông H; ông H giao đủ tiền cho ông. Sau đó, gần 02 tháng sau ông H bán xe cho ông P2 ở Chợ M; khi ông P2 đăng ký sang tên chủ sở hữu phát hiện xe không hợp lệ. Do đó, ông không đồng ý vì trong thời gian giao xe và giấy tờ xe cho ông H việc ông H thay đổi số khung bị cắt hàn không liên quan đến ông. Việc mua bán xe giữa ông với ông H kết thúc. Ông không đồng ý đối với yêu cầu của ông H, không đồng ý trả lại tiền cho ông H.

Tại Bản án sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Quách Hồng H.
 - 1.1 Tuyên bố giao dịch mua bán xe ghi nhận tại Hợp đồng mua bán xe ngày 20/6/2021 giữa ông Quách Hồng H với ông Trương Đình P là vô hiệu.

1.2 Ông Trương Đình P có trách nhiệm trả lại cho ông Quách Hồng H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, ông Trương Đình P có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Đình P và người đại diện theo ủy quyền của mình vẫn giữ nguyên trình bày ở cấp sơ thẩm, yêu cầu Tòa án chấp nhận kháng cáo của ông Trương Đình P. Ông P thừa nhận giữa ông với ông H có xác lập hợp đồng mua bán xe mô tô ngày 20/6/2021. Hai bên đã thỏa thuận thống nhất việc mua bán xe nên ông H mới giao đủ tiền cho ông P. Việc Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trương Đình P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trương Đình P kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Ông Nguyễn Nhựt C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trương Đình P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Ông Quách Hồng H và ông Trương Đình P đều thống nhất có xác lập hợp đồng mua bán xe ngày 20/6/2021. Theo nội dung hợp đồng, ông Trương Đình P bán 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, số khung PMSRU120U2YA44252, số máy F124 – 144252, biển số 67C1 – 72560, xe màu đỏ do ông Trương Đình P

đứng tên chủ sở hữu cho ông Quách Hồng H với giá 200.000.000 đồng. Ông H đã trả đủ tiền 200.000.000 đồng cho ông P.

Sau khi nhận xe, ông H làm thủ tục chuyển quyền sở hữu xe cho ông P2 tại Công an huyện C thì phát hiện số khung bị cắt hàn theo kết luận giám định số 1346/KLGD-PC09 ngày 30/6/2021 (BL 09) và bị Công an huyện C tịch thu xe mô tô biển số 67C1 – 72560.

Xét, Hợp đồng mua bán xe mô tô giữa ông H với ông P ngày 20/6/2021 không được công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với chữ ký người bán nên việc mua bán giữa các bên chưa đảm bảo điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015 quy định.

Tại phiên tòa, ông P cho rằng chiếc xe nêu trên, có giấy tờ hợp lệ và ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu. Nếu xe mô tô có số khung bị cắt hàn như kết luận giám định thì ông không thể được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy tờ xe cho ông. Việc mua bán giữa ông và ông H đã hoàn tất, ông đã nhận đủ tiền và giao xe cho ông H. Trong thời gian quản lý xe, có thể ông H là người đã thực hiện việc cắt hàn khung xe làm thay đổi xe kết cấu xe.

Xem xét các giấy tờ xe, đối chiếu các tài liệu do Đội giao thông Công an huyện C cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng: số khung xe khi thực hiện giám định hoàn toàn giống với số khung ghi trong hợp đồng mua bán xe do hai bên xác lập, phù hợp giấy tờ xe do ông P đứng tên chủ sở hữu. Do đó, có căn cứ xác định: khi ông P giao xe cho ông H thì số khung xe đã bị cắt hàn nên khi làm thủ tục chuyển quyền sở hữu đã bị Công an huyện C phát hiện đã tịch thu xe.

Hợp đồng mua bán xe mô tô giữa ông P và ông H không đảm bảo điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố giao dịch mua bán xe ghi nhận tại Hợp đồng mua bán xe ngày 20/6/2021 giữa ông Trương Đình P với ông Quách Hồng H vô hiệu là có căn cứ.

Giao dịch dân sự giữa ông Trương Đình P với ông Quách Hồng H vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Ông P giao cho ông H chiếc xe mô tô biển số 67C1 – 72560 không đảm bảo điều kiện lưu hành, đã bị Công an huyện C tịch thu nên Tòa án cấp sơ thẩm không buộc ông H giao trả chiếc xe nêu trên cho ông P và buộc P hoàn trả cho ông H số tiền 200.000.000 đồng đã nhận là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông P; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như trên.

[3] Về án phí phúc thẩm: ông Trương Đình P phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Đình P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;

Căn cứ vào:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 208, Điều 227; Điều 266, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng khoản 2 Điều 117, khoản 2 Điều 119, Điều 129 và Điều 131 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14_30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Quách Hồng H.

1.1 Tuyên bố giao dịch mua bán xe ghi nhận tại Hợp đồng mua bán xe ngày 20/6/2021 giữa ông Quách Hồng H với ông Trương Đình P là vô hiệu.

1.2 Ông Trương Đình P có trách nhiệm trả lại cho ông Quách Hồng H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

Ông Trương Đình P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004880 ngày 20/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ông Quách Hồng H được nhận lại số tiền 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004443 ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Tp - HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV&THA tỉnh AG
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hiệp Phong